

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM-PT

Ngày: 18-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.

Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLPT-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng bảo hiểm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp.Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH TM Kỹ thuật xây dựng Đức C (Cty ĐC); Trụ sở: Lầu 12B, 180 đường N, Phường V, Quận 3, Tp. H; Địa chỉ liên hệ: 108 đường số 3, khu phố 7, Phường B, Quận B, Tp. H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984, Nhân viên pháp chế Cty ĐC, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2023); Địa chỉ liên hệ: 108 đường số 3, khu phố 7, Phường B, Quận B, Tp. H. (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Xuân N (Cty XN); Trụ sở: Lô B44, khu công nghiệp P, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Lê Công Th, sinh năm 1983, nhân viên Cty XN, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 31/3/2021). (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH TM Kỹ thuật xây dựng Đức C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Ngày 10/7/2020 Công ty TNHH thương mại kỹ thuật xây dựng Đức C (gọi tắt là Cty ĐC: Bên A) có ký hợp đồng mua bán số 100720/HĐMB/ĐC-XN với Công ty TNHH Xuân N (gọi tắt là Cty XN: Bên B) về việc Cty XN sẽ bán đá granite tự nhiên cho Cty ĐC, bao gồm đá trắng Bình Định khô QC với số lượng 1.135,074m², đơn giá: 255.000đ/m², thành tiền 289.433.870đ và đá vàng nhạt Bình Định khô QC với số lượng 102,32m², đơn giá: 255.000đ/m², thành tiền 26.091.600đ; Chi phí vận chuyển với giá vận chuyển 20.000đ/m² (Bên A chịu); Về chất lượng và quy cách hàng hóa hai bên thỏa thuận: Hàng hóa được giao là hàng mới 100% chưa qua sử dụng, đúng mẫu mã chất lượng như sản phẩm mẫu đã thống nhất giữa hai bên, không có khuyết tật, mẻ cạnh, lỗi kỹ thuật do quá trình sản xuất, chế tạo, độ dày đá 20+-1.5mm, sai số ke góc viên đá 1mm, màu sắc tương đồng tới 98%; Về kiểm tra hàng hóa: Bên B có trách nhiệm giao hàng đúng địa chỉ, đúng số lượng hàng hóa mà hai bên thỏa thuận. Việc nhận hàng chỉ được xem là hợp lệ khi bên B giao hàng cho đại diện bên A. Bên A có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa và ký biên bản giao nhận hàng hóa cho bên B. Quá trình nhận hàng, nếu có phát sinh lỗi về chất lượng và số lượng hàng hóa, bên A sẽ thông báo cho bên B bằng biên bản hiện trường. Theo đó bên B có trách nhiệm trong vòng 05 ngày kể từ thời điểm nhận được khiếu nại của bên A phải tiến hành khắc phục. Mọi chi phí liên quan đến việc khắc phục do bên B chịu trách nhiệm; Ngoài ra còn thỏa thuận những vấn đề khác.

Thực hiện hợp đồng mua bán nêu trên, cty ĐC đã đặt 02 đơn hàng tổng khối lượng đá granite là 1.241,4m², với tổng giá trị thành tiền là 374.311.685đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, Cty XN đã giao đá granite cho nguyên đơn cụ thể như sau: Vào ngày 01/10/2020 nguyên đơn đã nhận 3046 viên đá (18 kiện) với khối lượng đá granite là 391,67m²; Ngày 06/10/2020 nguyên đơn nhận 6632 viên đá (26 kiện) với khối lượng đá granite là 849,731m². Khi nhận hàng, do số lượng hàng hóa nhiều nên Nguyên đơn không tiến hành nghiệm thu, kiểm tra chất lượng hàng hóa được. Sau khi nhận hàng khoảng một tuần, qua kiểm tra thực tế Cty XN chỉ giao 1.200m² đá granite, còn thiếu 41,4m² đá granite chưa giao. Cty ĐC đã thanh toán cho cty XN 04 lần với khối lượng 1.241,4m² với tổng số tiền đã thanh toán là 374.311.685đ. Trong 1200m² đá granite bị đơn đã giao cho nguyên đơn, Cty XN không thực hiện chống thấm như trong thỏa thuận của hợp đồng. Trong đó số hàng đạt chất lượng như thỏa thuận trong hợp đồng là 575,3m², số hàng bị lỗi, bị mẻ, màu sắc không tương đồng không đạt chất lượng như thỏa thuận trong hợp đồng là 624,7m² được ghi nhận tại biên bản ngày 20/11/2020. Theo biên bản ngày 20/11/2020 Cty XN sẽ bổ sung khắc phục cho cty ĐC số lượng đá granite không đạt chất lượng là 624,7m² vào ngày 23/11/2020 và bổ

trí người kiểm tra, xử lý hàng lỗi tại công trình vào ngày 23/11/2020, nhưng cty XN vẫn không tiến hành khắc phục thay thế hàng lỗi và xử lý đá tại công trình mặc dù cty ĐC đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thực hiện. Ngày 10/12/2020 cty ĐC và cty XN đã tiến hành họp để tìm hướng giải quyết, cty XN cam kết sẽ cử người tới địa điểm giao hàng để kiểm kê xử lý số lượng đá lỗi. Tuy nhiên, sau đó cty XN vẫn không thực hiện đúng cam kết. Đối với khối lượng đá granite bị lỗi (624,7m²) nguyên đơn đã liên hệ bị đơn để xử lý đá lỗi nhưng bị đơn không phản hồi cũng không xử lý số lượng đá lỗi, mặt khác nguyên đơn bị sức ép từ chủ đầu tư là công ty Đất Xanh buộc nguyên đơn phải giao mặt bằng và vệ sinh mặt bằng nên nguyên đơn đã tiêu hủy, hiện không còn và nguyên đơn đã mua lượng đá khác của đơn vị khác để tiếp tục thi công công trình, như vậy Cty XN đã không thực hiện đúng nội dung hai bên đã thỏa thuận tại Điều 5.2 của hợp đồng mua bán số 100720/HĐMB/ĐC-XN ngày 10/7/2020. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Cty ĐC xác nhận vào ngày 07/12/2020 cty ĐC có nhận 149,85m² đá granite do cty XN cấp bù, số lượng đá này Cty ĐC sử dụng được.

Nay Cty ĐC yêu cầu Tòa buộc Cty XN phải trả cho Cty ĐC tổng số tiền 241.405.700đ (Trong đó: Hoàn trả giá trị tiền hàng và tiền vận chuyển mà bị đơn chưa giao đủ hàng với khối lượng 41,4m² với số tiền 10.983.700đ; Và bồi thường thiệt hại do Cty XN đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng giao hàng không đạt chất lượng với tổng số tiền 230.422.000đ, gồm các khoản sau: Hoàn trả lại giá trị tiền tương ứng với số lượng đá lỗi (624,7m²) với số tiền 159.298.500đ; Chi phí vận chuyển với số lượng đá lỗi ra khỏi hiện trường với số tiền 12.494.000đ; Chi phí chống thấm với số lượng đá đạt chất lượng nhưng bị đơn không thực hiện chống thấm với số tiền 8.629.500đ; Chi phí Nguyên đơn bị chủ đầu tư phạt chậm tiến độ với số tiền 20.000.000đ; Chi phí bốc dỡ hàng lỗi ra khỏi công trình 30.000.000đ). Ngoài ra, Cty ĐC không yêu cầu gì thêm.

Tại bản khai ngày 22/02/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, anh Lê Công Thành trình bày:

Cty XN khai thống nhất như lời trình bày của phía đại diện của nguyên đơn Cty ĐC về quá trình ký kết hợp đồng mua bán, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng mua bán số 100720/HĐMB/ĐC-XN ngày 10/07/2020. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên, Cty ĐC đã đặt 02 đơn hàng mua đá granite với khối lượng 1.237,394m², tổng cộng thành tiền 374.311.685đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán nêu trên, cty XN đã thực hiện đúng theo thỏa thuận, tuy nhiên cty ĐC không thực hiện đúng việc thanh toán và nhận hàng theo hợp đồng, đồng thời kéo dài thời gian nhận hàng đến 88 ngày. Cụ thể: sau khi ký hợp đồng cty ĐC đã chuyển tạm ứng cho Cty XN số tiền 68.000.000đ vào ngày 22/7/2020. Cty XN thực hiện sản xuất hàng hóa trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng và thông báo cho Cty ĐC nhưng Cty ĐC không thực hiện thanh toán và nhận hàng đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đến ngày 28/8/2020 Cty ĐC thanh toán số tiền 30.000.000đ, ngày 25/9/2020 thanh toán 176.311.685đ, ngày 05/10/2020 thanh toán 100.000.000đ. Sau đó, cty XN đã thực hiện giao hàng đúng theo khối lượng nêu trong hợp đồng

thành 02 đợt vào ngày 29/9/2020 với khối lượng 391,67m² và ngày 05/10/2020 với khối lượng 849,731m². Khi nhận hàng Cty ĐC chỉ kiểm tra sơ bộ hàng hóa mà không phản hồi gì về chất lượng. Đồng thời, cty ĐC lưu trữ hàng hóa trên bãi cỏ, chịu tác động của thời tiết, kết hợp hóa chất thi công công trình mà không bảo quản hàng hóa tại công trình nên dẫn đến tình trạng hàng hóa bị ô màu. Đến ngày 07/12/2020 cty XN có cấp bù 149,85m² đá granite, cty ĐC đã nhận hàng nhưng vẫn không chấp nhận số hàng nói trên và cũng không giao trả cho Cty XN.

Nay Cty ĐC yêu cầu Cty XN phải trả cho cty ĐC tổng cộng các khoản là 241.405.700đ (Trong đó gồm: hoàn trả giá trị tiền hàng và tiền vận chuyển số lượng hàng chưa giao đủ (41,4m²) với số tiền 10.983.700đ, hoàn trả lại giá trị tiền tương ứng với số lượng đá lỗi (624,7m²) với số tiền 159.298.500đ, hoàn trả chi phí vận chuyển với số lượng đá lỗi ra khỏi hiện trường với số tiền 12.494.000đ, chi phí chống thấm với số lượng đá đặt với số tiền 8.629.500đ, chi phí nguyên đơn bị chủ đầu tư phạt chậm tiến độ thi công với số tiền 20.000.000đ, chi phí bốc dỡ hàng lỗi ra khỏi công trình là 30.000.000đ), Cty XN không đồng ý yêu cầu của Nguyên đơn. Nếu hai bên có khả năng thương lượng được để giữ hòa khí thì bị đơn sẽ hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đ. Ngoài ra bị đơn không có ý kiến gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp.Q, tỉnh Bình Định quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH Thương mại kỹ thuật xây dựng Đức C về việc yêu cầu Công ty TNHH Xuân N hoàn trả số tiền tương ứng với giá trị khối lượng đá granite Công ty Xuân N giao thiếu (41,4m²) và chi phí vận chuyển (20.000đồng/m²) với số tiền 10.983.700đ và bồi thường thiệt hại các khoản với số tiền 230.422.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, nguyên đơn kháng cáo Công ty TNHH Xuân N trả 210.422.000đ, trong đó: 159.298.500đ của 624,7m² đá lỗi và bồi thường thiệt hại chi phí vận chuyển đá lỗi ra khỏi hiện trường 12.494.000đ, chi phí chống thấm 8.629.500đ, chi phí bốc dỡ hàng lỗi 30.000.000đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty ĐC, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cty XN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của Cty ĐC, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về yêu cầu Cty XN hoàn trả số tiền tương ứng với giá trị khối lượng đá

granite mà Cty XN giao chưa đủ, còn thiếu $41,4\text{m}^2$. Tại phiên tòa, Cty ĐC tự nguyện rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu Cty XN hoàn trả lại giá trị tiền hàng tương đương khối lượng đá lỗi $624,7\text{m}^2 \times 255.000\text{đ}/\text{m}^2 = 159.298.500\text{đ}$.

Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào nội dung hai bên thỏa thuận về chất lượng và quy cách hàng hóa quy định tại Điều 2, về kiểm tra hàng hóa quy định tại khoản 4.3 Điều 4 và về trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa quy định tại khoản 5.1 Điều 5 của hợp đồng mua bán số 100720/HĐMB/ĐC-XN ngày 10/7/2020 (bút lục 72,73,74), thì bên A (Cty ĐC) phải có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa tại nhà máy bên B (Cty XN) trước khi nhận hàng. Trong quá trình nhận hàng, nếu có phát sinh lỗi về chất lượng và số lượng, bên A phải thông báo cho bên B bằng biên bản hiện trường có xác nhận của đơn vị vận chuyển. Tuy nhiên, khi Cty XN giao hàng vào ngày 01/10/2020 và ngày 06/10/2020 với tổng khối lượng đá granite $1.241,4\text{m}^2$, Cty ĐC không tiến hành kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa, không phản hồi về chất lượng, không lập biên bản có xác nhận của đơn vị vận chuyển, sau khi nhận hàng hóa khoảng một tuần mới phát hiện hàng bị lỗi nhưng không lập biên bản mà thông báo cho Cty TNHH XN trên tin nhắn zalo. Cty ĐC khi nhận hàng đã không thực hiện việc kiểm tra hàng hóa theo thỏa thuận tại khoản 4.3 Điều 4 và khoản 5.1 Điều 5 của hợp đồng mua bán số 100720/HĐMB/ĐC-XN ngày 10/7/2020 nên lỗi kiểm tra chất lượng hàng hóa thuộc về bên Công ty Đức Cường.

Tuy nhiên, theo biên bản ngày 20/11/2020 Cty XN đã cam kết sẽ bổ sung khắc phục cho Cty ĐC số lượng đá granite không đạt chất lượng là $624,7\text{m}^2$ vào ngày 23/11/2020 và bố trí người kiểm tra, xử lý hàng lỗi tại công trình vào ngày 23/11/2020. Nhưng Cty XN vẫn không tiến hành khắc phục thay thế hàng lỗi và xử lý đá tại công trình mặc dù Cty ĐC đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thực hiện. Ngày 10/12/2020 Cty ĐC và Cty XN đã tiến hành họp để tìm hướng giải quyết và Cty XN cam kết sẽ cử người tới địa điểm giao hàng để kiểm kê xử lý số lượng đá lỗi. Tuy nhiên, Cty XN vẫn không thực hiện đúng cam kết. Như vậy, Cty XN đã xác nhận số lượng đá granite không đạt chất lượng là $624,7\text{m}^2$ và cam kết bổ sung đá vào ngày 23/11/2020 nhưng Cty XN không thực hiện là lỗi của Cty XN. Ngày 07/12/2020 Cty XN chỉ cấp bù $149,85\text{m}^2$ đá granite. Như vậy, số lượng đá lỗi Cty XN còn phải cung cấp cho Cty ĐC là $624,7\text{m}^2 - 149,85\text{m}^2 = 474,85\text{m}^2$. Do đó, Cty XN phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho Cty ĐC $474,85\text{m}^2 \times 255.000\text{đ} = 121.086.750\text{đ}$.

[2.3] Về yêu cầu Cty XN bồi thường thiệt hại chi phí vận chuyển khối lượng đá lỗi ra khỏi hiện trường $624,7\text{m}^2 \times 20.000\text{đ}/\text{m}^2 = 12.494.000\text{đ}$; Chi phí chống thấm đối với khối lượng đá đạt nhưng Cty XN không thực hiện chống thấm $575,3\text{m}^2 \times 15.000\text{đ}/\text{m}^2 = 8.629.500\text{đ}$; Tiền phạt do bị đơn giao hàng không đúng chất lượng dẫn

đến Nguyên đơn bị chủ đầu tư phạt chậm tiến độ với số tiền 20.000.000đ; Chi phí thuê phương tiện, nhân công bốc dọn hàng lỗi ra khỏi công trình 30.000.000đ.

Tại phiên tòa, Cty ĐC tự nguyện rút kháng cáo phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền phạt 20.000.000đ do bị đơn giao hàng không đúng chất lượng dẫn đến nguyên đơn bị chủ đầu tư phạt chậm tiến độ. Căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo này.

Do 624,7m² đá granite bị lỗi, nguyên đơn đã liên hệ bị đơn để xử lý đá lỗi nhưng bị đơn không phản hồi cũng không xử lý số lượng đá lỗi. Do bị chủ đầu tư là công ty Đất Xanh buộc phải giao mặt bằng và vệ sinh mặt bằng nên cty ĐC đã tiêu hủy đá lỗi, hiện không còn và cty ĐC đã mua lượng đá khác của đơn vị khác để tiếp tục thi công công trình. Do đó, Cty ĐC yêu cầu Cty XN bồi thường chi phí vận chuyển khối lượng đá lỗi ra khỏi hiện trường $624,7\text{m}^2 \times 20.000\text{đ}/\text{m}^2 = 12.494.000\text{đ}$, chi phí chống thấm đối với khối lượng đá đặt nhưng Cty XN không thực hiện chống thấm $575,3\text{m}^2 \times 15.000\text{đ}/\text{m}^2 = 8.629.500\text{đ}$, chi phí thuê phương tiện, nhân công bốc dọn hàng lỗi ra khỏi công trình 30.000.000đ. Cty ĐC yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng cty không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí KDTM-ST: Tòa án không chấp nhận phần Cty ĐC yêu cầu số tiền $241.405.700\text{đ} - 121.775.250\text{đ} = 119.630.450\text{đ}$. Và chấp nhận cty XN có nghĩa vụ thanh toán cho cty ĐC số tiền 121.775.250đ. Do đó, Cty ĐC phải chịu 5.981.522đ, cty XN phải chịu 6.088.762đ án phí KDTM-ST theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[3.2] Án phí KDTM- phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Cty ĐC không phải chịu án phí.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật xây dựng ĐC, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 302 và Điều 303 của Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH XN. Sửa bản án sơ thẩm số: 97/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp.Q, tỉnh Bình Định.

1. Công ty TNHH XN có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật xây dựng ĐC số tiền 121.775.250 (Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

2. Về án phí

2.1. Án phí KDTM-ST:

Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật xây dựng ĐC phải chịu 5.981.522đ, được khấu trừ 11.595.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0003394 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

Công ty TNHH XN phải chịu 6.088.762đ.

2.2. Án phí KDTM-PT: Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật xây dựng ĐC hoàn lại 2.000.000 (Hai triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004701 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Q.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp.Q;
- CCTHADS Tp.Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Hồng Thu